

NGHỊ QUYẾT

**V/v Quy định định mức kinh phí hỗ trợ chữ ký số công cộng
và nhận kết quả đăng ký kinh doanh qua dịch vụ bưu chính
đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn
tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021–2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết
một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ; Nghị
định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi
tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét Tờ trình số 603 /TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc Ban hành Quy định định mức kinh phí hỗ trợ chữ ký số công cộng
và nhận kết quả đăng ký kinh doanh qua dịch vụ bưu chính đối với doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của
Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức kinh phí hỗ trợ chữ ký số công cộng và nhận kết
quả đăng ký kinh doanh qua dịch vụ bưu chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2025, nội dung cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

1.1. Doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyên tắc áp dụng

2.1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí phát miễn phí chữ ký số công cộng; hỗ trợ nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Quy định này.

2.2. Thông tin về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ phải được công khai trên trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đối tượng, điều kiện được hưởng hỗ trợ

Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp từ 01 tháng 01 năm 2021, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 và Điều 5 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và phải đăng ký kê khai nộp thuế tại tỉnh Bắc Ninh (bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp).

4. Nội dung hỗ trợ

4.1. Thực hiện cấp miễn phí chữ ký số công cộng một lần cho doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ kinh phí sử dụng trong 3 năm đầu.

Định mức hỗ trợ: Theo kết quả đấu thầu hàng năm, tối đa không quá 2.900.000 đồng/01 chữ ký số.

4.2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhận kết quả đăng ký kinh doanh qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 39.000 đồng/01 lượt chuyển phát.

5. Thời gian và hình thức hỗ trợ

5.1. Thời gian thực hiện: từ 01/01/2021 đến 31/12/2025.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện cấp miễn phí chữ ký số công cộng một lần cho doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ kinh phí sử dụng trong 3 năm đầu: Hỗ trợ bằng hàng hoá (Bộ Token chữ ký số công cộng).

TT	Tên hàng hoá/sản phẩm	Số lượng (bộ)	Mức hỗ trợ tối đa (đồng)
1	Bộ chữ ký số công cộng - Token (thời gian sử dụng: 03 năm kể từ ngày cấp) cho 01 doanh nghiệp	01	2.900.000

5.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp nhận kết quả đăng ký kinh doanh qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

TT	Tên hàng hoá/sản phẩm	Số lượng (lượt)	Mức hỗ trợ tối đa (đồng)
1	Dịch vụ chuyển phát kết quả đăng ký kinh doanh đến địa chỉ yêu cầu	01	39.000

6. Xử lý vi phạm

6.1. Đối tượng được hỗ trợ nếu không sử dụng hoặc không đáp ứng đủ điều kiện trên thì phải hoàn trả tương ứng giá trị đã được hỗ trợ cho ngân sách.

6.2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan làm trái quy định này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Các bộ: TC, KH&ĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT HĐND, lưu VT. *thg*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung